

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 26 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 11/01/2022 đối với bị cáo:

Lương Thế N, sinh năm 1993 tại thị trấn T, P, Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT: Thôn T1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi ở trước khi bị bắt: Thôn T3, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thế V và bà Phan Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T4 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2008 Công an huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 10/7/2009 Công an huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 11/01/2011 TAND huyện Phù Cù xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2012); ngày 25/10/2013 TAND huyện Phù Cù xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 02/01/2014 TAND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt 02 bản án này vào ngày 13/05/2017); ngày 14/9/2017 TAND huyện Phù Cù, Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2019); tạm giữ ngày 14/10/2021; tạm giam ngày 20/10/2021, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Khắc N1, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T3, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đăng Đ1, sinh năm 1985; trú tại: Thôn H, xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Vũ Văn D, sinh năm 1963; trú tại: Thôn T5, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; trú tại: Thôn T5, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, Tổ công tác Công an huyện Phù Cừ cùng Công an xã Minh Tân, huyện Phù Cừ tuần tra trên đường liên thôn, địa phận thôn Tân Tiến, xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phát hiện một nam thanh niên đang dừng đỗ xe mô tô trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định danh tính nam thanh niên là Lương Thế N, sinh năm 1993, ở thôn T3, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Kiểm tra Lương Thế N, phát hiện trong túi áo khoác bên phải N đang mặc có 01 gói giấy bạc kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa chất bột và cục màu trắng, N khai chất trên là ma túy loại Heroine của N mang theo với mục đích sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột và cục màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1, quản lý của N 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia C2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, đeo biển số 29C1-511.25.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Thế N tại thôn T3, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật có liên quan vụ án. Kiểm tra chiếc điện thoại quản lý của N không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án hoặc vi phạm khác.

Tại Bản kết luận giám định số: 326/MT-PC09 ngày 17/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu của Lương Thế N) có khối lượng là 0,225g (không phẩy hai hai năm gam) là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,217gam Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 sau giám định.

Kết quả điều tra N khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy loại Heroine, nên khoảng 7 giờ ngày 14/10/2021 Lương Thế N một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, đeo biển số 29C1- 511.25 của anh Nguyễn Khắc N1 (anh ruột vợ N) đến nhà Nguyễn Đăng Đ1, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên với mục đích gặp xin Đ1 ma túy để sử dụng. Khi N đến nhà gặp Đ1 và hỏi xin ma túy thì Đ1 đồng ý rồi đưa cho N 01 gói ma túy loại Heroine; N cầm gói ma túy cất vào túi áo khoác bên phải N đang mặc rồi điều khiển xe mô tô ra về. Trên đường về đến đoạn khu vực cây xăng Quán Bàu thuộc thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ thì tình cờ gặp Ngô Văn S,

sinh năm 1989, trú tại thôn V1, xã Q, huyện P đang đi bộ trên đường. S nhờ N chở đến thôn T5, xã M, huyện P có việc riêng, N đồng ý. Khi N chở S đến thôn T5, xã M, huyện P thì S xuống xe rời đi, còn N chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an huyện Phù Cừ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói ma túy Heroine của N.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng Đ1 tại thôn H, xã Đ2, huyện P không phát hiện thu giữ được gì.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đăng Đ1 khai: Buổi sáng ngày 14/10/2021 Lương Thế N có đến nhà chơi và hỏi xin Đ1 ma túy để sử dụng. Do Đ1 không còn ma túy để cho nên N ra về. Tiến hành cho Lương Thế N đối chất với Nguyễn Đăng Đ1, kết quả đối chất Đ1 không thừa nhận cho N ma túy. Quá trình N gặp Đ1 hỏi xin ma túy thì chỉ có N và Đ1 biết với nhau, không có ai chứng kiến. Do vậy, không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Đăng Đ1.

Đối với anh Nguyễn Khắc N1 khi cho N mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, đeo biển số 29C1- 511.25 vào ngày 13/10/2021 và không biết việc sau đó N sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh N1.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, đeo biển số 29C1-511.25 của anh Nguyễn Khắc N1, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tiến hành tra cứu theo số khung, số máy của xe ra kết quả đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T6, địa chỉ Đ3 - Đ4 - P - Vĩnh Phúc, xe nhãn hiệu Yamaha màu sơn đỏ - đen, biển số đăng ký 99H1- 000.91. Tiến hành tra cứu theo biển số 29C1- 511.25 ra kết quả đăng ký xe mang tên Vũ Thành T7, HKTT: 4 ngách 114/18 H1, phường C, quận H2, Thành phố Hà Nội, hiện đã chuyển đến sinh sống tại 23 N3, tổ dân phố 71, khu phố 4, phường P1, quận T8, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Cừ đã tiến hành uỷ thác điều tra cho các cơ quan điều tra có liên quan tiến hành làm việc với chị T6, anh T7, tuy nhiên hiện chưa có kết quả làm việc với anh T7. Do vậy, cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh khi có kết quả sẽ xem xét, xử lý đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, số khung RLCS16S20AY147918, số máy 16S2-147923, đeo biển số 29C1- 511.25.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSPC ngày 04/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Lương Thế N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thế N theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thế N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên không phạt bổ sung bằng tiền; vật chứng đề nghị trả lại bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C2 đã sử dụng và tịch thu mẫu vật là ma túy do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy; bị cáo Lương Thế N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Thế N nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, phạt bị cáo mức án thấp nhất để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Lương Thế N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của ông Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị B là hai người chứng kiến khi Lương Thế N bị Công an huyện Phù Cừ kiểm tra và bắt quả tang đang cất giấu 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột và cục màu trắng, N tự khai nhận là gói ma túy Heroine của N mang theo để sử dụng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ trong túi áo khoác bên phải của N đang mặc là 01 gói giấy bạc kích thước (2 x 2)cm bên trong chứa chất bột và cục màu trắng; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu giữ của Lương Thế N) có khối lượng là 0,225g (không phẩy hai hai năm gam) là ma túy, loại Heroine; cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Tân Tiến, xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bị cáo Lương Thế N đang có hành vi cất giấu trái phép 0,225 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho cá nhân thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Cừ phát hiện, kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Lương Thế N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo N thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Lương Thế N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Lương Thế N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo N là người nghiện chất ma túy trong thời gian

dài, hiểu biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người và gây thiệt hại về kinh tế, đồng thời còn là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Bị cáo sử dụng ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo N có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; từ năm 2011 đến năm 2017, bị cáo N đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản, đã bị nhiều Tòa án xét xử và đã bị kết án bằng 04 bản án có hiệu lực pháp luật về tội trộm cắp tài sản và bị cáo N đã bị phạt tổng cộng là 08 năm 04 tháng tù. Sau khi thi hành án xong bản án sau cùng được ra trại vào ngày 10/10/2019, bị cáo N chỉ mới hết thời hạn coi là đương nhiên xóa án tích được một thời gian rất ngắn (4 ngày) nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà đến ngày 14/10/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội lần này và đã phạm vào tội nghiêm trọng; điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, gây bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lương Thế N phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Thế N là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- 01 chiếc điện thoại Nokia C2 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên giao trả lại bị cáo N.

- Mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất ma túy Nhà nước cấm, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, số khung RLCS16S20AY147918, số máy 16S2-147923, đeo biển số 29C1- 511.25 thu giữ của Lương Thế N, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, nên bản án không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lương Thế N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thế N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Thế N 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

Biện pháp tư pháp:

- Trả lại bị cáo Lương Thế N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen đã qua sử dụng (trong niêm phong ký hiệu “P”).

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine do cơ quan giám định hoàn lại mẫu trong phong bì thư ghi số 326/MT-PC09 được niêm phong.

(Chi tiết số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 của Công an huyện Phù Cừ và Chi cục an dân sự huyện Phù Cừ).

Về án phí: Bị cáo Lương Thế N phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo N;
- Người có QL, NV liên quan: Anh N1;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền